

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hệ thống KPI đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2026
của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/04/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Hội đồng Học viện về việc điều chỉnh quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ nghị quyết số 42/NQ-HĐHV ngày 25/11/2021 về việc ban hành Chiến lược phát triển Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

Căn cứ Quyết định số 2601/QĐ-HV ngày 07/11/2025 của Giám đốc Học viện về việc ban hành Quy định đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục về việc thông qua hệ thống KPI ĐBCLGD năm 2026 ngày 17 tháng 03 năm 2026 ;

Theo đề nghị của Trưởng Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành hệ thống KPI ĐBCLGD năm 2026.

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hệ thống KPI đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2026, áp dụng trong toàn Học viện, bao gồm:

- KPI cấp Học viện;
- KPI cấp Khoa/Viện đào tạo;
- KPI cấp Chương trình đào tạo.

2. Hệ thống KPI là căn cứ để:

- Theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện đảm bảo chất lượng;
- Phục vụ công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng;
- Hỗ trợ quản trị Học viện theo hướng dựa trên dữ liệu và kết quả.

Điều 2: Nguyên tắc áp dụng KPI

- KPI được đo lường dựa trên minh chứng, dữ liệu và kết quả thực tế.
- Việc đánh giá KPI thực hiện theo chu trình PDCA (Plan – Do – Check – Act) và cơ chế CAPA (Corrective and Preventive Actions).

3. Các đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ dữ liệu, minh chứng phục vụ đánh giá KPI.

4. Kết quả đánh giá KPI là cơ sở để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và cải tiến chất lượng.

Điều 3: Tổ chức triển khai thực hiện

1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

- a) Là đầu mối hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện KPI;
- b) Xây dựng hướng dẫn đo lường KPI, hệ thống Dashboard QA;
- c) Tổ chức đánh giá định kỳ và đề xuất cải tiến.

2. Các Khoa/Viện đào tạo

- a) Triển khai thực hiện KPI cấp đơn vị và chương trình đào tạo;
- b) Thu thập, lưu trữ và cung cấp minh chứng;
- c) Thực hiện cải tiến chất lượng theo kết quả đánh giá.

3. Các đơn vị chức năng

a) Phối hợp cung cấp dữ liệu liên quan (đào tạo, nhân sự, khảo sát, nghiên cứu khoa học...);

b) Hỗ trợ vận hành hệ thống thông tin phục vụ quản lý KPI.

4. Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục

- a) Giám sát việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện KPI;
- b) Tư vấn chiến lược cải tiến chất lượng.

Điều 4: Tổ chức đánh giá và báo cáo

1. Việc đánh giá KPI được thực hiện:

- a) Định kỳ hàng quý;
- b) Tổng kết vào cuối năm 2026.

2. Kết quả KPI được:

- a) Báo cáo Ban Giám đốc Học viện;
- b) Sử dụng trong công tác kiểm định chất lượng và cải tiến chương trình đào tạo.

Điều 5: Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Phó Giám đốc – phụ trách cơ sở Học viện tại thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; và Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như điều 5;
- GDHV;
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLGD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS. TS Trần Quang Anh

HỆ THỐNG KPI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HV ngày 31/3/2026 của Giám đốc
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

1.1. KPI cấp Học viện

Mã KPI	Chỉ số	Đơn vị đo	Mục tiêu 2026	Đơn vị phụ trách	Minh chứng
KPI-HV-01	Tỷ lệ CTĐT đại học chính quy có đánh giá PLO	%	≥ 90%	Trung tâm KT&ĐBCL	Kế hoạch đánh giá PLO
KPI-HV-021	Số CTĐT hoàn thành SAR ASIIN	CTĐT	≥ 3	Trung tâm KT&ĐBCL	SAR ASIIN
KPI-HV-022	Số CTĐT hoàn thành SED QAA	CTĐT	≥ 3	Trung tâm KT&ĐBCL	SED QAA
KPI-HV-023	Số CTĐT hoàn thành kiểm định quốc tế	CTĐT	≥ 6	Trung tâm KT&ĐBCL	Chứng nhận kiểm định
KPI-HV-03	Tỷ lệ đơn vị đào tạo vận hành IQA đúng quy trình	%	70%	HĐ ĐBCL	Báo cáo giám sát
KPI-HV-04	Tỷ lệ hành động CAPA được hoàn thành	%	≥ 80%	Các đơn vị	Bảng CAPA
KPI-HV-05	Dashboard QA vận hành	Có/ Không	Có	Trung tâm KT&ĐBCL	Dashboard

1.2. KPI cấp Khoa/Viện (các đơn vị đào tạo)

Mã KPI	Chỉ số	Đơn vị đo	Mục tiêu	Minh chứng
KPI-K-01	CTĐT có ma trận PLO-CLO-Assessment-Rubric	%	≥ 30%	Ma trận CTĐT
KPI-K-02	Tỷ lệ học phần đánh giá CLO đúng chuẩn	%	≥ 90%	Báo cáo CLO
KPI-K-03	Tỷ lệ giảng viên tham gia tập huấn QA mới	%	≥ 20%	DS tập huấn mới 2026
KPI-K-04	Hành động cải tiến được triển khai	%	≥ 90%	CAPA cấp khoa



1.3. KPI cấp Chương trình đào tạo

Mã KPI	Chỉ số	Mục tiêu	Minh chứng
KPI-CT-01	Mức đạt PLO trung bình	\geq mức 2/5	Báo cáo PLO
KPI-CT-02	Học phần dùng rubric đánh giá kiến thức, kỹ năng	\geq 30%	Kiểm đếm đề cương các học phần có Rubric
KPI-CT-03	Khảo sát phản hồi SV/ Cựu SV/ Người sử dụng, tuyển dụng được xử lý	100%	Bảng đối chiếu
KPI-CT-04	CAPA sau đánh giá nội bộ	Có	Kế hoạch cải tiến

Handwritten signature

